

**I. Tán Dương Duy Thức**

*Thiên thân, hộ pháp, các ngài,  
Huyền Trang, Trí Húc góp tài hiển dương<sup>1</sup>  
Cách tu đã vạch sẵn đường  
Chỉ còn Tín, Hạnh phải thường Nguyễn lo.  
Theo đây, tránh khỏi tu mờ  
Trầm tư, quán chiếu là đò sang sông.  
Ai người sớm gặp duyên lành  
Nhớ khuyên kẻ khác cùng mình theo tu.  
Mong cho tất cả Thân, Thù,  
Mau về tự tánh, chẳng chờ ngoại duyên.  
Chân như thường trụ, chẳng thuyên<sup>2</sup>  
Ai tìm ắt gặp, ai chuyên thì về.  
Dừng theo cảnh mộng<sup>3</sup>, thêm mê,  
Chớ ham “chấp pháp” xa quê khổ đời!*

Ngày 15 tháng năm Bính dần  
(20/6/1986)

**II. Chân Không**

*Tôi đã gặp cái Không  
Nơi người đáng tôn quý  
Người bảo phải suy nghĩ  
Để thật biết suốt thông.  
Đã gọi cái chân không  
Xưa nay chẳng một vật.  
Bởi thực không có chất  
Nên sức chứa vô cùng:  
Cả vũ trụ mênh mông  
Đều bao gồm trong đó.  
Người thấy biết sáng tỏ  
Mới đáng bậc thượng “tôn”.*

*Nghe lời mở trí khôn  
Trong tâm bèn nghĩ tưởng:  
Từ hư không vô tướng  
Đến các đại hành tinh,  
Dù lớn hay nhỏ hình,  
Chẳng ở ngoài, trong nó.  
Nó mượn hình lớn nhỏ  
Chẳng rời bỏ vật nào;  
Nó có thể len vào  
Đến tận lòng nguyên tử;  
Và trong tâm tưởng lự.  
Vây đối với tướng hình,*

<sup>1</sup> *Hiển dương*: giải rõ, nêu cao

<sup>2</sup> *thuyên*: giải rõ sự lý

<sup>3</sup> *Cảnh mộng*: cảnh đời hư huyền, không thực

\* \* \*

*Chớ tưởng, thêm vô minh!  
Mà nên nghĩ đến tánh,  
Để theo đó lập hạnh:  
Khắp các cõi trời, người  
Qua muôn thuở, muôn nơi,  
Thấy thấy đều bình đẳng.  
–Nó suốt thông, vắng lặng,  
Thường trực, chẳng động lay.  
Chẳng dính mắc mảy may,  
Hiện vô tâm, đại lượng.  
–Nó bao dung mọi tướng  
Để mặc chúng tung hoành  
Biến chuyển hay diệt sanh  
Nó đều không nhớ tưởng.  
–Nó hiển mọi hình tướng  
Nhờ nó mới thấy rành  
Các pháp do duyên sanh  
Thực đều “không” hết thấy.  
–Các thức tâm cũng vậy:  
Có chủng tử, hiện hành  
Tức cũng do duyên sanh  
Thấy đều là giả tướng.  
Vậy, tất cả hình tượng  
Và tất cả kiến tri  
Hay năng, sở, thị, phi*

*Thấy đều là không tướng*

\* \* \*

*Biết chân không, diệu tướng  
Giữ tâm thức lặng trong  
Vật chất với tâm thông  
Đều thực không; chơn tướng  
Người thật được sung sướng  
Là bậc tự nghĩ rằng:  
“Như cái “không” thường hằng,  
Ta không hề dính mắc.  
Ta có thể nắm bắt  
Tất cả các kiến tri  
Nhưng tâm lặng, không đi.  
Nên không hề buồn khổ.  
Các động tướng nghiêng đổ  
Ta có thể nhìn theo  
Nhưng động tướng hổng treo  
Chẳng khiến tâm biến chuyển.  
Vậy là Ta thực hiện  
Được cái “biết không nương”  
Bởi đã hết vấn vương  
Nên không bị tướng huyễn”*

Sàigòn, 30 tháng tám Bính dần  
3 tháng 10 năm 1986)

### **III. 100 Pháp, Chia Làm Năm Nhóm**

1. 8 Tâm vương: a-ại-da, mặt-na, ý thức, nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức.
2. 51 Tâm sở: 5 biến thành, 5 biệt thành, 11 thiện, 6 căn bản, 20 tùy phiền não, 4 bất định
3. 24 Bất tương ưng hành: 1) đắc, 2) mệnh căn, 3) chúng đồng phận, 4) dị sanh tánh, 5) vô tướng định, 6) diệt tận định, 7) vô tướng bảo, 8) danh thân, 9) cú thân, 10) văn thân, 11) sanh, 12) trụ, 13) lão, 14) vô thường, 15) lưu chuyển, 16) định dị, 17) tương ưng, 18) thể tộc, 19) thứ đệ, 20) phương, 21) thời, 22) số, 23) hoà hiệp, 24) bất hoà hiệp.
4. 11 Sắc pháp: Năm căn và Sáu trần: nhãn căn, nhĩ căn, tỉ căn, thiệt căn, thân căn, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp trần.

như pháp quân trần ngọc anh

5. 6 Vô vi pháp: hư không vô vi, trạch diệt vô vi, phi trạch diệt vô vi, bất động diệt vô vi, tưởng thọ diệt vô vi, chân như vô vi.

Kệ: *Sắc pháp 11, tâm thức tám,  
Năm mươi một món tâm sở pháp.  
Hai mươi bốn món bất tương ưng,  
Sáu món vô vị thành trăm pháp.*

#### **IV. 51 Món Tâm Sở Chia Làm Sáu Loại:**

1. Năm biến hành: xúc, tác ý, thọ, tưởng, tư
2. Năm biệt cảnh: dục, thắng giải, niệm, định, huệ
3. Mười một thiện: tín, tầm, quý, vô tham, vô sân, vô si, tinh tấn, khinh an, bất phóng dật, hành xả, bất hại.
4. Sáu căn bản phiền não: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến.
5. Hai mươi tùy phiền não: 10 tiểu tùy: phẫn, hận, phú, não, tật, xan, cuống, siểm, hại, kiêu; hai trung tùy: vô tầm, vô quý; 8 đại tùy: điệu cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh trí.
6. Bốn bất định: hối, miên, tầm, tứ.

#### **V. Tâm Vương và Tâm Sở Tương Ứng**

1. Năm thức trước tương ứng với 34 món: biến hành (5); biệt cảnh (5); thiện thập nhất (11); trung nhị (2); đại bát (8); tham, sân, si (3).
2. Thức thứ sáu: 51 món “tương ứng Tâm sở ngũ thập nhất”.
3. Thức thứ bảy: 18 món: bát đại (8); biến hành (5); biệt cảnh huệ (1); tham, si, ngã kiến, mạn, tương tùy (4).
4. Thức thứ tám: 5 món “tánh duy vô phú, ngũ biến hành (5).

